

Số: 17/2021/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Tiếp tục thực hiện và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh áp dụng cho năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Xét Tờ trình số 240/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thông qua Nghị quyết Tiếp tục thực hiện và sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh áp dụng cho năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh áp dụng cho năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Sửa đổi Điều 1 như sau:

“Điều 1. Mức học phí đối với các chương trình giáo dục đại trà cấp học mầm non và giáo dục phổ thông công lập năm học 2021-2022:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/tháng/học sinh

| TT | Ngành học, cấp học | Vùng 1 | Vùng 2 | Vùng 3 |
|----|---------------------|--------|--------|--------|
| 1 | Mầm non | 30 | 50 | 120 |
| 2 | Trung học cơ sở | 35 | 45 | 80 |
| 3 | Trung học phổ thông | 40 | 70 | 110 |

Trong đó:

1. Vùng 1 gồm: Các xã miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

2. Vùng 2 gồm: Các xã không phải miền núi, các thị trấn miền núi, thị trấn Đồng Lộc của huyện Can Lộc, thị trấn Thiên Cẩm của huyện Cẩm Xuyên và các phường của thị xã Kỳ Anh (trừ phường Hưng Trí).

3. Vùng 3 gồm: Các phường và thị trấn còn lại.

Đối với đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp theo Nghị quyết số 819/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì mức thu học phí áp dụng như mức thu tại thời điểm trước khi sáp nhập.

Điểm trường của cơ sở giáo dục được đặt ở xã, phường, thị trấn thuộc vùng nào nêu trên đây thì áp dụng mức thu học phí tương ứng với quy định cụ thể tại vùng đó”.

2. Sửa đổi khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2 như sau:

“1. Trình độ đại học

Đơn vị tính: 1.000 đồng/tháng/sinh viên

| Khối ngành, chuyên ngành đào tạo | Năm học 2021-2022 |
|---|-------------------|
| 1. Nông, lâm, thủy sản | 980 |
| 2. Khoa học, xã hội, kinh tế, luật | 980 |
| 3. Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch | 1.170 |
| 4. Y dược | 1.430 |

2. Trình độ cao đẳng

Đơn vị tính: 1.000 đồng/tháng/sinh viên

| Khối ngành, chuyên ngành đào tạo | Năm học 2021-2022 |
|---|-------------------|
| 1. Nông, lâm, thủy sản | 780 |
| 2. Khoa học, xã hội, kinh tế, luật | 780 |
| 3. Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch | 940 |
| 4. Y dược | 1.140 |

3. Trình độ trung cấp

Đơn vị tính: 1.000 đồng/tháng/sinh viên

| Khối ngành, chuyên ngành đào tạo | Năm học 2021-2022 |
|---|-------------------|
| 1. Nông, lâm, thủy sản | 690 |
| 2. Khoa học, xã hội, kinh tế, luật | 690 |
| 3. Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch | 820 |
| 4. Y dược | 1.000 |

4. Trình độ tiến sỹ, thạc sỹ: Mức thu học phí năm học 2021-2022 được xác định bằng mức học phí quy định tại khoản 1 Điều này nhân (x) hệ số sau đây:

| Trình độ đào tạo | Hệ số so với đại học |
|--------------------|----------------------|
| 1. Đào tạo thạc sỹ | 1,5 |
| 2. Đào tạo tiến sỹ | 2,5 |

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội Đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - Tin học VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH**Hoàng Trung Dũng**